

Bản án số: 550/2023/HS-PT

Ngày: 17 – 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ưc Minh Thanh Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phong Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 310/2023/TLPT- HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Lê Thị Thu N** do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 28-3-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Thị Thu N, sinh ngày 16-12-2001 tại Long An.

Nơi ĐKKHKT: **Số E, đường T, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An**; chỗ ở hiện nay: **Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Thợ dán decal xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Tấn S**, sinh năm 1975 (đã chết) và bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1976 (đã chết); chung sống như vợ chồng với **Nguyễn Thành P** (Năm 2019, đã được Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-5-2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Lê Thị Thu N:** Luật sư **Nguyễn Hòa B** và Luật sư **Vũ Thanh H1**, thuộc **Đoàn luật sư Thành phố H** (đều có mặt)

- Người bị hại: **Lê Văn Q** (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1979. (đều có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Lê Văn L (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là Luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L. (có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12-2021, bà Trần Thị Thu H vay tiền của các đối tượng người miền B1 và đã trả xong tiền vốn và tiền lãi. Đến khoảng giữa tháng 4-2022, các đối tượng cho vay tiền gọi điện thoại đến bà H yêu cầu đóng tiền phạt do trả lãi chậm 10 ngày trước đó, mỗi ngày 500.000 đồng, bà H không đồng ý, nên vào các ngày 29, 30-4-2022, 01-5-2022 các đối tượng thanh niên này liên tục đến nhà bà H chửi bới, đe dọa đòi tiền. Do sợ các đối tượng trên đến nhà đánh, nên bà H đặt mua trên mạng xã hội một bình xịt hơi cay giá 288.000 đồng để trong nhà phòng thân.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01-5-2022, bị cáo Lê Thị Thu N cùng với Nguyễn Minh T1 đang ở tiệm dán decal xe hiệu “SUMO Racing” thì nghe bà Trần Thị P1 (là bà ngoại của N, T1 và là mẹ ruột của bà H) nói lại “Bà P1 nghe bà Trần Thị Ngọc D nhận được điện thoại của em ruột là Trần Phương T2 nói, có 02 nam thanh niên đến nhà bà H đòi tiền, đập phá”. Sau khi nghe xong, bà P1 bảo T1 chở bà P1 cùng với N do bạn trai là Trần Minh T3 điều khiển xe mô tô chở về nhà bà H để nói chuyện, nhằm giải quyết vấn đề nợ tiền với các đối tượng trên.

Trước khi đi, N lấy con dao lưỡi bằng kim loại (đặc điểm: mũi nhọn, dáng cong dài khoảng 25-30cm, được N đặt mua trên mạng xã hội facebook vào đầu năm 2022 với giá 350.000 đồng) cất giấu vào bên trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người để phòng thân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà H cùng chồng là ông Lê Anh Q1 về đến, mở cửa để N cùng T1 và bà P1 đi vào nhà, còn T3 ở tại nhà bà Nguyễn Thị Mỹ k bên ngồi chơi. Trong lúc, bà P1, bà H cùng bị cáo N và T1 đang ngồi tại phòng khách nói chuyện với nhau, Lê Văn Q (là người của nhóm đối tượng cho bà H vay tiền) điều khiển xe mô tô màu trắng biển số 59M2-171.38 chở theo sau một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) tay trái cầm theo 01 bó hoa màu vàng chạy đến dừng trước cổng nhà của bà H. Tỷ nhìn thấy và đi ra mở cửa cổng cho Q dẫn xe vào dựng trong sân nhà, còn nam thanh niên còn lại cầm bó hoa đi ra hướng đường T. Khi Q đi vào, bà P1 nói: “Mấy chú muốn đòi tiền thì ngồi xuống nói chuyện chờ Công an luôn”, N lấy điện thoại gọi báo Công an đến giải quyết, nên Q nói “M gọi Công an làm cái gì” rồi định đi ra lấy xe bỏ đi. Tỷ đi ra đóng cửa cổng lại, Q đi đến đứng bên tay trái của T1, giằng co với T1 để mở cửa cổng, T1 ngăn cản không cho Q mở cửa và dùng tay phải đánh vào vùng

đầu, mặt của Q. N đang ở trong nhà, nhìn thấy T1, Q đang xô xát với nhau, N từ trong nhà chạy ra, đồng thời dùng tay phải lấy con dao cất giấu trong túi áo ra, đứng vị trí sát bên tay trái của Q đâm thẳng liên tiếp vào vùng đầu, mặt, cổ, ngực, bụng của Q nhiều cái, làm Q té ngã xuống sân. Q đứng dậy chạy về phía cửa cổng để mở cửa, nhưng N vẫn tiếp tục dùng dao đâm từ trên xuống, từ ngoài vào trong liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, vai trái, lưng của Q. Lúc này, bà P1 từ trong nhà chạy ra và tay phải cầm theo chai xịt hơi cay đến xịt hơi cay về phía Q, N, T1 đang đánh nhau nhằm để can ngăn không cho đánh nhau. Bà H, ông Q1 ở trong nhà điện thoại báo Công an nên không nhìn thấy sự việc xảy ra. Khi Q mở được cửa cổng và chạy ra Hẻm S hướng về đường T thì N vẫn cầm con dao đuổi theo và nhìn thấy có nhóm đối tượng đòi nợ quay lại nên N ném con dao đang cầm trên tay bên lề đường và chạy vào nhà lấy 02 con dao ở kệ bếp (loại dao lớn, bản rộng, dài khoảng 35-40cm) cầm trên 02 tay chạy ra nhưng không thấy ai nên N cùng T1, bà P1 quay trở lại vào nhà. Q chạy ra khỏi nhà bà H về hướng đường T khoảng 20m thì ngã xuống đường được nhân dân xung quanh phát hiện đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và sau đó đã tử vong.

Sau khi vào nhà, T1 phát hiện đã bị thương ở hai cánh tay chảy máu rất nhiều, lúc này N nhìn thấy nói “đâm trúng anh hai mất máu” nên T1 mới biết vết thương do N gây ra. Bà H bảo ông Q1 dùng xe mô tô chở T1 đến Bệnh viện cấp cứu. Còn N đi đến dùng tay gỡ camera để xuống bàn ghế đá. Do thấy, có nhiều vết máu ở dưới sân nhà nên N cùng bà H dùng vòi nước xịt để vệ sinh. Trong lúc vệ sinh do sợ camera bị ướt nên bà H đem camera ra phía sau kệ bếp cất.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số: 440/KL-KTHS ngày 20-5-2022 của Phòng K1 Công an tỉnh L đối với bị hại Lê Văn Q, kết luận như sau:

“Dấu hiệu chính qua giám định: Vết số 8: Thủng màng ngoài tim, thủng thành tâm thất trái. Vết số 17: Thủng phúc mạc. Vết số 19: Thủng thùy dưới phổi trái. Vết số 21: Thủng cực dưới thận phải. Vùng đầu- cổ- vai bên trái có 07 vết thương hở (từ 1-7). Vùng cổ sau có 04 vết thương hở (từ số I). Lưng bên phải có 05 vết thương hở (từ số A). Lưng bên trái có 05 vết thương hở (từ số A);

Nguyên nhân chết: Shock mất máu cấp do bị đa vết thương.”

Ngày 28-9-2022, Phòng K1 Công an tỉnh L có Công văn 1254/CAT-PC09 trả lời như sau: Các vết thương trên người bị hại Lê Văn Q, sinh năm 2002 khả năng do vật nhọn có một lưỡi sắc gây ra; và phù hợp với kích thước loại bản dao từ (1,5cm đến 2,0cm).

Tại Bản kết luận Giám định số 2645/KL-KTHS ngày 16-5-2022 của Phân viện KHHS tại TP . Hồ Chí Minh, kết luận giám định về súng, đạn như sau: “Khẩu súng gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là súng quân dụng. 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm, dùng cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: Súng tự chế hình bút, TOZ8, K55...và không phải đạn quân dụng.”

Tại Bản kết luận giám định số 2640/KL-KTHS ngày 24-5-2022 của Phân

viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định ADN như sau:

“- Trên cây dao dài 47cm và dao 47,5cm đều có dính máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được cùng một kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của **Nguyễn Minh T1**.

- Trên vỏ bao da có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen lẫn của **Lê Văn Q** và **Nguyễn Minh T1**.

- Không phát hiện máu người trên cây xăm gạo, quần dài nữ và áo khoác.”

Tại Bản kết luận giám định số 574/KL- KTHS ngày 30-6-2022 của **Phòng K1 Công an tỉnh L**, kết luận: Giám định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển số 59M2-171.38, số máy JA39E0351673, số khung RLHJA3902HY351625 như sau: “Số khung, số máy xe mô tô cần giám định nêu trên không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép.”

Tại Bản kết luận giám định số 2646/KL-KTHS ngày 04-7-2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trong Video gửi giám định như sau: “02 (hai) tập tin video cần giám định ký hiệu A1, A2 nêu tại mục II.1 không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung.”

Phòng K1 Công an tỉnh L có Công văn số 948/CAT-PC09 xác định lời thoại của đoạn video trích xuất từ camera (02 tập tin video trên).

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 con dao kim loại dài 47cm, cán gỗ dài 14cm, lưỡi rộng 08cm, mũi nhọn; 01 bình xịt màu đen cao 24cm; 05 con dao kim loại mũi nhọn, 01 kéo kim loại; 01 xăm gạo kim loại dài 25cm, mũi nhọn, 01 vỏ bao da; 01 đầu camera, 01 thẻ nhớ; 01 con dao kim loại mũi nhọn dài 47,5cm, cán gỗ dài 14,5cm, lưỡi rộng 6cm; 01 quần dài nữ nền trắng, sọc hồng; 01 áo khoác màu đen dài tay, phía sau lưng có chữ “WEEKEND”; 02 chiếc dép nhựa; 01 xe mô tô loại Wave biển số 59M2- 171.38; 01 áo thun ngắn cổ tròn kẻ sọc ngang đen, 01 quần đùi màu đỏ; 01 áo thun dài tay màu xanh đậm, không có cổ áo, 01 quần thun dài màu xanh đậm, mỗi bên hông có 02 sọc màu xanh lá.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 28-3-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thu N** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-5-2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Lê Thị Thu N** 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Lê Thị Thu N** phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng ông **Lê Văn L** và bà **Nguyễn Thị T** tổng số tiền là 394.350.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai số 0000239 ngày 21-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Long An, để đảm bảo thi hành về phân trách nhiệm dân sự cho đại diện người bị hại.

Ngoài ra, bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T** làm đơn kháng cáo tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp cho bị hại ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T** vẫn giữ nguyên kháng cáo trên. Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng tăng hình phạt đối với bị cáo **Lê Thị Thu N** vì có hành vi thực hiện tội phạm có tính côn đồ, chém nhiều nhát vào cổ, vào người bị hại làm **Lê Văn Q** chết và xem xét lại hành vi của đối tượng khác như **Nguyễn Minh T1**, bà **H**. Về kháng cáo tăng tiền bồi thường đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định pháp luật.

Bị cáo **Lê Thị Thu N** và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét một cách khách quan cho bị cáo, vì bị cáo phạm tội do **Lê Văn Q** nhiều lần thách thức. Bị cáo dùng dao khua qua lại do bức xúc mới chém vào cổ bị hại làm bị hại **Q** chết. Như vậy, do mâu thuẫn từ gia đình nên bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo dùng hung khí với thái độ hung hăng, mạnh động dùng dao sắc nhọn chém nhiều nhát từ trên xuống, từ phải qua trái, trúng vào vùng cổ làm **Lê Văn Q** bị chết. Hành vi của bị cáo gây hậu quả chết người. Về hành vi của đối tượng liên quan hành vi phạm tội của bị cáo như **Nguyễn Minh T1**, bà **H** khi giữ **Q** không cho về là để mời Công An đến giải quyết, không liên quan đến hành vi giết người nên không chấp nhận. Về đề nghị tăng số tiền bồi thường thiệt hại thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo **N** phải bồi thường tổng cộng 394.350.000 đồng là phù hợp pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của bị cáo, Luật sư, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại ông **Lê Văn L**: Đơn kháng cáo của ông **L** được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện

để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khoảng hơn 20 giờ ngày 01-5-2022, **Lê Văn Q** cùng một nam thanh niên điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà **H** để đòi tiền lãi vay tại **khu phố I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An**. Khi **Q** đưa xe đi vào trong sân nhà bà **H**, người thanh niên còn lại đi theo hướng ra ngoài đường. Gia đình bà **H** gọi điện thoại cho cơ quan Công an đến giải quyết, **Nguyễn Minh T1** đi ra đóng cửa cổng lại thì giữa **T1** và **Q** xảy ra xô xát với nhau. Bị cáo **N** từ trong nhà chạy ra dùng dao thủ sẵn trong người đâm liên tiếp nhiều cái vào người bị hại **Q**, dẫn đến **Q** bị tử vong. Bị cáo nhận thức và điều khiển hành vi được nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Thu N** về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và tăng tiền bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T**:

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã tước đi quyền được sống của bị hại **Lê Văn Q** được pháp luật bảo vệ, thể hiện tính côn đồ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng hành vi phạm tội nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Song, Hội đồng cũng thấy rằng bị cáo phạm tội với động cơ bộc phát, bức tức nhất thời từ phía việc đòi nợ lãi nên đâm liên tiếp nhiều nhát dứt khoát, quyết liệt hậu quả chết người. Tòa án cấp sơ thẩm phân tích và cân nhắc khách quan nên đã xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là phù hợp. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lê thị Thu N1** không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại 10.000.000 đồng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích và cân nhắc khách quan nên quyết định xử phạt mức án 20 năm tù đối với bị cáo **Lê thị Thu N1** là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp pháp luật.

Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T**: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **N1** tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 245.350.000 đồng liên quan đến việc ma chay và mai táng đối với người bị hại **Lê Văn Q**. Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo **N1** phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng ông **L**, bà **T** 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng. Tổng cộng 394.350.000 đồng là đúng quy định pháp luật (Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự). Riêng số tiền còn lại ông **L** không chứng minh được chi phí hợp pháp nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đại diện người bị hại đề nghị xem xét hành vi của đối tượng liên quan **Nguyễn Minh T1**, bà **H**, bà **P1**: Về điều này thấy rằng, khi **Nguyễn Minh T1** và người nhà bà **H** giằng co nhau, **T1**

đóng cổng giữ **Lê Văn Q** không cho mở cổng ra về mục đích chờ Công An đến giải quyết, không liên quan đến hành vi giết người của bị cáo **Thu N1** nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại **Lê Văn Q** là ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T**. Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH :

I. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại **Lê Văn Q là ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HSST ngày 28-3-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Long An. **Tuyên xử:****

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Thu N** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-5-2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Lê Thị Thu N** 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo **Lê Thị Thu N** phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng ông **Lê Văn L** và bà **Nguyễn Thị T** tổng số tiền là 394.350.000 đồng (ba trăm chín mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai số 0000239 ngày 21-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Long An, để đảm bảo thi hành về phần trách nhiệm dân sự cho đại diện người bị hại ông **Lê Văn L** và bà **Nguyễn Thị T**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

II. Về án phí:

Áp dụng Điều 12, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông **Lê Văn L**, bà **Nguyễn Thị T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17 - 8 - 2023./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng Chung Văn K

Lê Thúy C

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Cầu